

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804005)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

P.V. Sơn

Thuy
Đoàn Phan
Chuyên Viên

Mai Văn Hòa

Trần Tế Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B	01		6.0	4.5	5.1	
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B	01		7.3	9.0	8.3	
3	2124150036	Lê Quốc	Bảo	26/11/2006	CCQ2415B			0.0			
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B	01		6.0	5.3	5.6	
5	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C	01		5.0	4.0	4.4	
6	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A	01		6.0	5.0	5.4	
7	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B			0.0			
8	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	01		5.8	2.8	4.0	
9	2124150049	Lê Trí	Đứng	08/06/2005	CCQ2415B			0.0			
10	2124150055	Phạm Đăng	Dương	23/04/2006	CCQ2415B			0.0			
11	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B			0.0			
12	2124150019	Văn Tấn	Duy	25/03/2006	CCQ2415A	01		6.8	8.5	7.8	
13	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	01		6.1	3.3	4.4	
14	2124150010	Nguyễn Nhật	Hào	02/04/2006	CCQ2415A			0.0			
15	2124150030	Trần Phú	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	01		5.3	4.0	4.5	
16	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B			1.8			
17	2124150011	Lê Minh	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A	01		6.8	4.0	5.1	
18	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	01		7.0	6.0	6.4	
19	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	01		3.8	0.0	1.5	
20	2124150007	Trào An Huy	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A	01		6.5	5.3	5.8	
21	2124150009	Võ Nguyễn Minh	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A	01		7.6	1.0	9.0	
22	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B			6.8	5.0	5.7	
23	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A	01		7.0	7.5	7.3	
24	2124150056	Lê Đình Khánh	Hung	04/09/2006	CCQ2415B	01		5.3	3.8	4.4	
25	2124150005	Lê Việt	Hung	22/05/2006	CCQ2415A	01		6.0	4.5	5.1	
26	2124150003	Ngô Quốc	Huy	13/10/2006	CCQ2415A	01		8.0	9.5	8.9	
27	2124150028	Trần Bá	Huy	22/09/2006	CCQ2415A	01		6.0	6.5	6.3	
28	2124150021	Nguyễn Thành	Khải	23/02/2006	CCQ2415A	01		7.1	6.0	6.4	
29	2124150089	Trương Minh	Khải	19/01/2006	CCQ2415B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

[Handwritten signatures: P.V. Sơn, Nguyễn Phan Châu, Mai Văn Lê, Trần Tế Hoàng]

Môn học: Mạch điện (22804005)
Ngày thi: 23/07/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B	01	<i>[Signature]</i>	5.5	2,5	3,7	
31	2124150027	Nguyễn Trung	Kiên	16/08/2006	CCQ2415A	07	<i>[Signature]</i>	5.8	4,0	2,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804005)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 28..

Số bài thi: ...28...

Số tờ giấy thi: 28

Nguyễn Phúc
Thị Huyền
Mai Văn Hào
Trần Thị Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150015	Châu Gia Kiệt		11/02/2006	CCQ2415A	1		6.0	3,5	4,5	
2	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch		27/04/2006	CCQ2415A	1		5.5	6,5	6,1	
3	2124150006	Nguyễn Hoàng Long		17/10/2006	CCQ2415A	1		7.5	9,0	8,4	
4	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B			2.3			
5	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B			0.0			
6	2124150045	Phạm Tấn Mạnh		28/03/2006	CCQ2415B	1		4.0	2,0	2,8	
7	2124150001	Cà Văn Minh		01/01/2001	CCQ2415A	1		5.8	7,0	6,5	
8	2124150016	Võ Thanh Nguyên		12/09/2006	CCQ2415A	1		6.4	7,5	7,1	
9	2124150061	Nguyễn Jên Ni		23/10/2006	CCQ2415B	1		5.0	4,5	2,9	
10	2124150014	Trương Tấn Phát		20/06/2006	CCQ2415A	1		6.3	6,0	6,1	
11	2124150044	Nguyễn Thanh Phong		24/02/2006	CCQ2415B	1		4.0	3,5	3,7	
12	2124150013	Kiều Diễm Phúc		29/06/2006	CCQ2415A	1		6.8	6,0	6,3	
13	2124150097	Nghiêm Văn Phúc		28/07/1999	CCQ2415A	1		4.5	7,0	6,0	
14	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc		29/01/2006	CCQ2415A	1		6.5	5,5	5,9	
15	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước		02/01/2006	CCQ2415B	1		5.0	3,5	4,1	
16	2124150022	Hồ Lê Phước Quan		18/01/2006	CCQ2415A	1		9.0	10	9,6	
17	2124150046	Đỗ Phi Quân		08/03/2006	CCQ2415B	1		7.3	5,0	5,9	
18	2124150042	Đặng Văn Sơn		16/11/2006	CCQ2415B	1		6.0	4,5	5,1	
19	2124150034	Nguyễn Thành Tài		23/06/2006	CCQ2415A	1		5.3	4,0	2,7	
20	2124150024	Phạm Đức Tài		07/04/2006	CCQ2415A	1		7.0	10	8,8	
21	2124150057	Lê Nguyên Tân		04/01/2006	CCQ2415B	1		6.3	10	8,5	
22	2124150062	Huỳnh Bá Thiên		06/06/2006	CCQ2415B	1		7.4	9,0	8,4	
23	2123150085	Trần Quốc Thịnh		21/02/2005	CCQ2315C	1		5.8	7,0	6,5	
24	2124150012	Trần Hữu Toàn		15/12/2006	CCQ2415A	1		6.0	6,5	6,3	
25	2124150040	Nguyễn Đức Trí		05/07/2006	CCQ2415B	1		6.5	6,0	6,2	
26	2124150029	Phạm Trung	Trực	02/04/2006	CCQ2415A			0.3			
27	2124150026	Lê Văn Truyền		31/03/2006	CCQ2415A	1		5.5	8,0	7,0	
28	2124150031	Lê Anh Tuấn		20/01/2006	CCQ2415A	1		8.1	8,0	8,0	
29	2124150017	Võ Văn Tùng		10/02/2006	CCQ2415A	1		6.3	5,0	5,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804005)
Ngày thi: 23/07/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A	1	Việt	5.8	3,5	4,4	
31	2124150020	Phạm Thành	Xinh	28/12/2003	CCQ2415A	1	Xinh	9.8	9,0	9,3	